

Số:16/2018/QĐST-DS

Thái Nguyên, ngày11tháng7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 26, 147, khoản 5 Điều 211, khoản 1 Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày03 tháng7năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số60/2018/TLST-DS ngày04tháng6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Văn Thị H, sinh năm 1959

Trú tại: Xóm 7, xã S, thành phố T, tỉnh T.

Bị đơn: Bà Đặng Thị Đ, sinh năm 1957.

Trú tại: Tổ 16, phường T, thành phố T, tỉnh T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Đặng Thị Đ nhất trí trả cho bà Văn Thị H số tiền vay gốc là 46.000.000đồng (bốn mươi sáu triệu đồng). Thời gian trả nợ hai bên thỏa thuận như sau: bà Đ trả cho bà H số tiền là 1.000.000đ (một triệu đồng)/ tháng vào ngày 08 hàng tháng, Thời gian trả:Tính từ ngày 08/8/2018, cho đến khi trả hết số tiền vay trên.

Đối với số tiền lãi: Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả, vì vậy Tòa án không giải quyết.

Kể từ ngày đến hạn thực hiện nghĩa vụ theo thỏa thuận, bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Đ không tự nguyện thi hành số tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong. Mức lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền chậm trả. Trường hợp không thỏa thuận được về lãi suất chậm trả thì được xác định bằng 50% của mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Bà Văn Thị H tự nguyện nộp 1.150.000đồng (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên. theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006413 ngày 04/6/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố TN;
- TAT;
- Chi cục THA TPTN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Trần Thị Minh Hải